

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cấp – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 27/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1998 tại xã K, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Đào, xã K, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1961 hiện đang cư trú tại thôn Đào, xã K, huyện B, tỉnh Nam Định; Gia đình có 03 anh em: bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại (04 người con đẻ) gồm:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979

Địa chỉ: xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh P, anh L, chị T: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1961; (Vắng mặt)
- Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1968; (Vắng mặt)
- Anh Đồng Văn C, sinh năm 1985; (Vắng mặt)
- Anh Trịnh Văn G, sinh năm 1984; (Vắng mặt)
- Ông Dương Văn T, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h40^p ngày 27/12/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 18B2-668.20 chở ngồi sau mẹ đẻ bà Đinh Thị H đi theo hướng Ninh Bình - Nam Định, khi đi đến Km 127+600 QL10 thuộc địa phận thôn La Xuyên, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là đoạn đường được trải nhựa phẳng rộng 11m, giữa có vạch kẻ đường nét đứt chia mặt đường thành 02 chiều đường, ở mỗi chiều có vạch kẻ đường nét liền chia chiều đường thành 02 làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và xe thô sơ rộng 2m. Phía Bắc giáp sông S40, phía Đông hướng đi thành phố Nam Định, phía Tây hướng đi thành phố Ninh Bình, phía Nam giáp đường sắt Bắc Nam, đoạn đường trên không nằm trong hiệu lực của biển báo nào, mật độ người và phương tiện lưu thông trên đường thưa thớt. Do trời tối, đoạn đường thẳng, quang vắng, không có chướng ngại vật gì cản trở việc lưu thông trên đường. T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40-50km/h, do đã sử dụng rượu bia dẫn đến buồn ngủ nên T điều khiển xe lấn sang làn đường xe đi ngược chiều 2,9m làm cho yếm xe phía trước và chân phanh bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm vào bánh trước của xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 89F1-059.24 do bà Nguyễn Thị H điều khiển, chở ngồi sau bà Đào Thị X đang đi với tốc độ khoảng 40 km/h, cách mép đường xe thô sơ khoảng 50cm trên làn đường xe cơ giới của đường phía Bắc theo hướng xe đi ngược chiều làm bà H bị ngã xuống mặt đường, đầu đập xuống đường. Hậu quả, vụ tai nạn giao thông làm xe mô tô bà H đổ nghiêng trái đầu xe quay hướng Tây, xe mô tô T điều khiển đổ nghiêng trái đầu xe quay hướng Đông; bà Hoa bị thương toàn bộ ở vùng đầu và mặt dẫn đến tử vong tại chỗ; bà Xiển, bà Hường bị thương nhẹ, T bị thương bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân Y 5 tỉnh Ninh Bình; xe mô tô BKS 18B2-668.20 và xe mô tô BKS 89F1-059.24 bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT – công an huyện Ý Yên tiếp nhận khám nghiệm hiện trường, phương tiện và trưng cầu giám định tử thi đối với bà Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 1382/GĐKTHS ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vùng giữa trán xuống giữa sống mũi có đám rách toạc da cơ, lộ xương, bờ mép nhám nhở kích thước: 6,5cm x 03cm; Gò má phải trợt da sưng nề tụ máu kích thước: 06cm x 04cm; Tụ máu dưới da cơ vùng trán, hốc mắt hai bên kích thước: 13cm x 08cm. Vỡ sập xương vùng trán xuống xương chính mũi sang thành trên xương hốc mắt hai bên thành nhiều mảnh trên diện 08cm x 3,5cm; Vỡ sập xương gò má phải; Sai khớp cổ tay trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 chết do đa chấn thương vùng đầu, mặt.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 10396 ngày 18/01/2021 của bệnh viện Quân Y 5 tỉnh Ninh Bình, tóm tắt khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng đối với Trần Văn T xác định: Nồng độ rượu trong máu: 137.15mg/dl.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 11/11/2020.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe moto BKS 18B2-668.20 là vật chứng của vụ án, là phương tiện thuộc sở hữu của Trần Văn T, T đã xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp pháp liên quan, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T là chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe moto BKS 89F1-059.24 của bà Nguyễn Thị H bị hư hỏng trong quá trình tai nạn, gia đình đã xuất trình đầy đủ giấy tờ xe và xin được tự sửa chữa, không có đề nghị gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ý Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình nạn nhân theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng; người đại diện theo uỷ quyền của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị cơ quan pháp luật giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T.

Đối với bà Đào Thị X là người ngồi sau xe moto của bà H và bà Đinh Thị H (mẹ đẻ Trần Văn T) là người ngồi sau xe moto do T điều khiển. Sau khi bị tai nạn bà X và bà H bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định tổn thương cơ thể và cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với T nên không đề cập giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 23/CT – VKS.YY ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 23/CT – VKS.YY ngày 26/4/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, những người liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của Trần Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17^h40^p ngày 27/12/2020, Trần Văn T điều khiển xe moto BKS 18B2-668.20 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu đang có nồng độ còn dẫn đến buồn ngủ, trong điều kiện trời tối, khi đi đến Km127+600 QL10 thuộc địa phận thôn La Xuyên, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã lấn sang làn đường xe đi ngược chiều nên đã va chạm vào xe moto BKS 89F1-059.24 do bà Nguyễn Thị H điều khiển. Hậu quả bà Nguyễn Thị H tử vong tại chỗ, nguyên nhân tử vong do đa chấn thương vùng đầu, mặt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng của người khác. Bị cáo hiểu rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ vì bị cáo đã có bằng lái xe theo quy định, tuy nhiên bị cáo lại không chấp hành theo. Bị cáo điều khiển xe moto trong khi có nồng độ cồn trong máu là 137.15mg/dl. Hành vi của Trần Văn T đã vi phạm khoản 8, Điều 8 (sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020); khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả tai nạn xảy ra làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội ; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng của người khác . Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung, đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Xét sự thoả thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội nên cần được chấp nhận. Nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị hại Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Trần Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao Trần Văn T cho UBND xã K, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên: 1 bản;
- UBND xã K, huyện B: 1 bản;
- Người đại diện của bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 1 bản;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh